

ĐỀ THI HỌC KÌ I – Đề số 11

Môn: Toán - Lớp 7

Bộ sách: Kết nối tri thức

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM



Mục tiêu

- Ôn tập các kiến thức 5 chương đầu tiên của chương trình sách giáo khoa Toán 7 – Kết nối tri thức.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Toán học.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải các kiến thức đã học – chương trình Toán 7.

Phần trắc nghiệm (3 điểm)

Câu 1: Khẳng định nào sau đây sai:

A. $0,(001) \in \mathbb{Q}$.

B. $\frac{7}{33} \in \mathbb{Q}$.

C. $-2\frac{3}{5} \in \mathbb{Q}$.

D. $\sqrt{8} \in \mathbb{Q}$.

Câu 2: Số đối của $\frac{5}{6}$ là:

A. $\frac{6}{5}$.

B. $-\frac{6}{5}$.

C. $\sqrt{\frac{5}{6}}$.

D. $-\frac{5}{6}$.

Câu 3: Căn bậc hai số học của 196 là:

A. 98.

B. -14.

C. 14.

D. $-\sqrt{196}$.

Câu 4: Số nào là số vô tỉ trong các số sau:

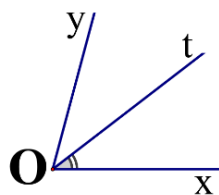
A. $\frac{5}{11}$.

B. $\sqrt{\frac{1}{9}}$.

C. $\sqrt{12}$.

D. 0.

Câu 5: Cho $\angle xOy = 70^\circ$ và tia Ot là tia phân giác của $\angle xOy$. Số đo $\angle xOt$ bằng:



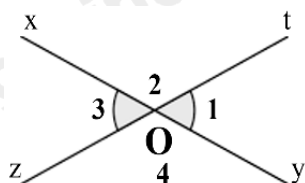
A. 35° .

B. 40° .

C. 70° .

D. 110° .

Câu 6: Cho hình vẽ bên, biết $O_1 = 60^\circ$. Số đo O_3 là:



- A. 30° .
- B. 50° .
- C. 60° .
- D. 120° .

Câu 7: Đường trung trực của một đoạn thẳng là

- A. đường thẳng đi qua trung điểm của đoạn thẳng đó.
- B. đường thẳng vuông góc với đoạn thẳng đó.
- C. đường thẳng cắt đoạn thẳng đó.
- D. đường thẳng vuông góc với đoạn thẳng ấy tại trung điểm của nó.

Câu 8: Cho hai tam giác ΔABC và ΔMPN có $B = P$, $BC = PN$. Cần thêm điều kiện nào để $\Delta ABC = \Delta MPN$ theo trường hợp góc – cạnh – góc

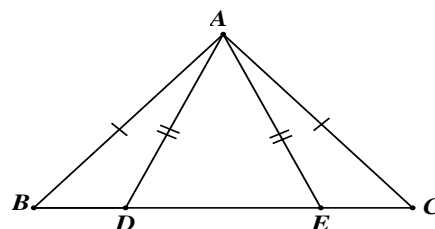
- A. $C = M$.
- B. $C = N$.
- C. $C = P$.
- D. $A = M$.

Câu 9: Trong các dữ liệu sau, dữ liệu nào không phải là dữ liệu định lượng?

- A. Chiều cao của một số học sinh trong lớp (đơn vị tính là cm): 145; 150; 155; 160; 165; 170; ...
- B. Quốc tịch của các học sinh trong một trường quốc tế: Việt Nam, Lào, Campuchia; ...
- C. Số học sinh đeo kính trong một số lớp học (đơn vị tính là học sinh): 20; 10; 15; ...
- D. Cân nặng của trẻ sơ sinh (đơn vị tính là kg): 2800; 3000; 32000; 3500; ...

Câu 10: Cho hình vẽ sau có $B = 48^\circ$, $AED = 65^\circ$. Số đo BAD bằng

- A. 20° .
- B. 19° .
- C. 18° .
- D. 17° .



Câu 11: Kết quả tìm hiểu về sở thích chơi game của một số học sinh trong một trường

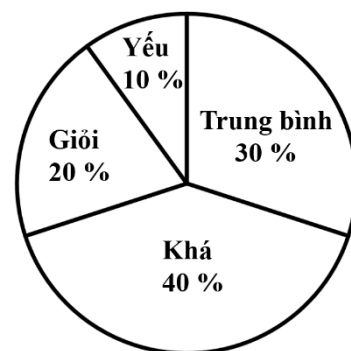
THCS được ghi bởi bảng thống kê sau. Hãy cho biết nhiều học sinh lựa chọn loại nào nhất?

Thích	Rất thích	Không thích	Thích	Không thích	Rất thích	Thích	Không thích	Rất thích	Thích
Không thích	Thích	Rất thích	Rất thích	Thích	Rất thích	Không thích	Thích	Thích	Rất thích

- A. Thích.
- B. Rất thích.
- C. Không thích.
- D. Thích ít.

Câu 12: Biểu đồ hình quạt tròn ở hình bên biểu diễn kết quả thống kê (tính theo tỉ số phần trăm) xếp loại học lực giữa kì I của học sinh lớp 7A. Hỏi học sinh đạt loại gì là nhiều nhất?

- A. Giỏi.
- B. Khá.
- C. Trung bình.
- D. Yếu.



Phần tự luận (7 điểm)

Bài 1: (1,75 điểm) Thực hiện phép tính:

a) $\left(\frac{2}{3}-1\right)^2 - \frac{3}{5} : \frac{9}{10} + 1^{2022}$.

b) $\frac{8}{7} \cdot \left| \frac{-3}{5} \right| + \frac{8}{7} \cdot \sqrt{\frac{4}{25}} - \frac{\sqrt{9}}{4}$.

Bài 2: (1,75 điểm) Tìm x , biết:

a) $x + 0,75 = \frac{2}{3}$.

b) $\left| \frac{1}{2} - x \right| = \frac{4}{5}$.

Bài 3: (0,5 điểm) Diện tích nước Việt Nam là **331 698** km². Hãy làm tròn diện tích này đến hàng nghìn.

Bài 4: (1,5 điểm) Cho xOy nhọn. Trên Ox lấy điểm A và trên Oy lấy điểm B sao cho $OA = OB$. Vẽ ra phía ngoài xOy hai đoạn $AM = BN$ sao cho $AM \perp Ox$ và $BN \perp Oy$. Chứng minh:

a. $\triangle OMA = \triangle ONB$.

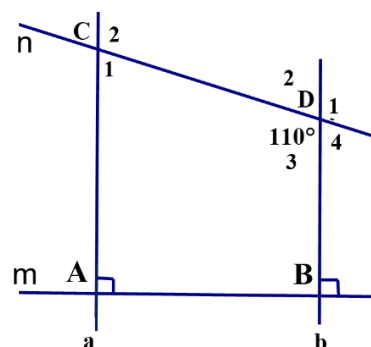
b. $\angle AON = \angle BOM$ và $\angle OMB = \angle ONA$.

Bài 5: (1,5 điểm) Cho hình vẽ bên, biết: $m \perp a; m \perp b; \angle CDB = 110^\circ$.

a) Chứng minh: $a \parallel b$

b) Tính số đo: $\angle D_1$ và $\angle ACD$

(Học sinh vẽ lại hình vào bài làm)



----- Hết -----